

SỐ: 42/2020/QĐST-HNGĐ

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa:*

**\* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu T – sinh 1994**

HKTT: xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

**\* Bị đơn: Anh Trần Ngọc K – sinh 1987**

HKTT: xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn L, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;*

*Căn cứ vào các điều 55,58 Luật hôn nhân và gia đình.*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.*

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đỗ Thị Thu T và anh Trần Ngọc K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về con chung:** Anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Nguyên K – sinh ngày 16/9/2014. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

\* **Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị không tranh chấp và tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

\* **Về án phí:** Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/6429 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Đối trừ chị T được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

***Nguyễn Thị Phương***